TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA

Số: 350/QĐ-EVNNPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án
Nâng công suất Trạm biến áp 220kV Lao Bảo (Máy 3)

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA

Căn cứ Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật đầu tư của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ về việc Quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 245/SCT-QLNL ngày 28/01/2026 của Sở Công thương tỉnh Quảng Trị về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng công suất Trạm biến áp 220kV Lao Bảo (Máy 3);

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 25/04/2025 của Hội đồng thành viên EVN về ban hành Quy chế phân cấp;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-HĐTV ngày 01/06/2025 của Hội đồng thành viên EVNNPT về ban hành Quy chế phân cấp trong EVNNPT;

Căn cứ Văn bản số 4427/PECC2-TLĐ ngày 15/10/2025; số 5039/PECC2-TLĐ ngày 20/11/2025; số 495/PECC2-TLĐ ngày 05/02/2026 của Công ty cổ phần Tư vấn

xây dựng điện 2 về việc báo cáo thẩm tra hồ sơ BCNCKT Dự án;

Căn cứ Tờ trình số 72/TTr-PTC2 ngày 26/11/2025; số 12/TTr-PTC2 ngày 07/02/2026 của Công ty Truyền tải điện 2 về việc trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng công suất Trạm biến áp 220kV Lao Bảo (Máy 3) do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 5 lập;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng và của Công ty Truyền tải điện 2 tại Tờ trình số 12/TTr-PTC2 ngày 07/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng công suất Trạm biến áp 220kV Lao Bảo (Máy 3) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng công suất Trạm biến áp 220kV Lao Bảo (Máy 3).

2. Mã số thông tin công trình: Chưa có mã số.

3. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

3.1. Địa điểm xây dựng:

Dự án Nâng công suất Trạm biến áp 220kV Lao Bảo (Máy 3) thực hiện trong khuôn viên hiện hữu của Trạm biến áp 220kV Lao Bảo tại thôn Tân Xuyên, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.

3.2. Diện tích sử dụng đất:

- Diện tích đất mặt bằng dự kiến sử dụng: Dự án thực hiện trong khuôn viên trạm hiện hữu, không thực hiện mở rộng đất.

4. Người quyết định đầu tư: Tổng Giám đốc - Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

5. Chủ đầu tư: EVNNPT.

6. Tổ chức Tư vấn lập BCNCKT, khảo sát xây dựng, lập TKCS: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 5 (PECC5).

7. Loại, nhóm dự án: Công nghiệp điện, nhóm C; Loại và cấp công trình chính: Công trình Năng lượng, cấp I.

8. Mục tiêu đầu tư dự án:

- Đảm bảo truyền tải hết công suất tại các Nhà máy điện gió phía Tây tỉnh Quảng Trị và các thủy điện vừa và nhỏ trong khu vực lên Hệ thống điện Quốc gia.

- Đáp ứng tiêu chí N-1 khi sự cố hoặc bảo trì sửa chữa MBA tại trạm 220kV Lao Bảo và các đường dây 110 kV trong khu vực.

- Hỗ trợ cung cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải 110 kV trong khu vực.

- Nâng cao tính linh hoạt, độ an toàn và tin cậy trong công tác vận hành trạm, giảm thiểu thời cắt điện phía 220kV trong trường hợp sự cố, hoặc cắt điện do công tác thí nghiệm bảo dưỡng định kỳ thiết bị HTPP phía 220kV làm gián đoạn công suất phát của các nhà máy điện gió đấu nối vào thanh cái 220kV.

- Phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, có xét đến 2035 và Quy hoạch điện VIII.

9. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Lắp mới MBA AT3 220/110/23kV- 250 MVA, nâng tổng công suất trạm lên 750MVA.

- Lắp mới 01 ngăn đường vòng – nối chung (ngăn D06).

- Lắp đặt mới các dao cách ly đường vòng cho 04 ngăn lộ hiện hữu (ngăn D01, D02, D03, D04) và hoàn thiện sơ đồ từ "Hệ thống hai thanh cái có máy cắt liện lạc" hiện hữu thành sơ đồ "Hệ thống hai thanh cái có thanh cái vòng".

- Lắp đặt mới 01 ngăn lộ tổng phía 220kV MBA AT3 (D05) đấu nối vào thanh cái hiện hữu theo sơ đồ hai hệ thống thanh cái có thanh cái vòng.

- Lắp đặt mới 01 ngăn lộ tổng phía 110kV MBA AT3 đấu nối vào thanh cái hiện hữu theo sơ đồ hai hệ thống thanh cái có thanh cái vòng.

- Lắp đặt bổ sung Kháng hạn dòng 110kV tại ngăn liên lạc 110kV hiện hữu (E05).

- Trang bị và cải tạo hệ thống điều khiển, đo lường, bảo vệ cho MBA AT3 và ngăn 220kV, ngăn 110kV lắp mới và các ngăn lộ liên quan để hoàn thiện sơ đồ "Hệ thống hai thanh cái có thanh cái vòng". Thực hiện khai báo, thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống SCADA liên quan đến việc lắp mới và di dời thiết bị.

- Toàn bộ các hạng mục xây dựng, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc, nối đất,… có liên quan.

9.2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

9.2.1. Sơ đồ nối điện và mặt bằng bố trí thiết bị

(Bản vẽ sơ đồ nối điện số 25155LBO.F.I1.E1.03, bản vẽ mặt bằng bố trí thiết bị số 25155LBO.F.I1.E1.05, và các bản vẽ liên quan do PECC5 lập).

- Phía 220kV: Lắp đặt bổ sung thiết bị để đấu nối 01 ngăn lộ tổng 220kV của MBA 220kV AT3, 01 ngăn lộ 220kV đường vòng – nối, hoàn thiện sơ đồ từ sơ đồ hệ thống 2 thanh cái thành sơ đồ hệ thống 02 thanh cái có thanh cái vòng.

- Phía 110kV: Lắp đặt bổ sung thiết bị để đấu nối 01 ngăn lộ tổng 110kV của MBA 220kV AT3, lắp bổ sung kháng hạn dòng 110kV tại ngăn liên lạc E05 hiện hữu. Sử dụng lại sơ đồ hệ thống 02 thanh cái có thanh cái vòng hiện hữu.

- Phía 22kV: Tiến hành tháo dỡ di dời sơ đồ khối tại phía 22kV hiện lấy nguồn tự dùng của MBA – AT2 sang đấu lấy nguồn tại phía 22kV của MBA AT1. Phía 22kV MBA AT3 không khai thác.

- Mặt bằng bố trí thiết bị tuân thủ theo quy phạm trang bị điện hiện hành: Toàn bộ các thiết bị lắp đặt mới trong dự án này đều nằm trong khuôn viên trạm hiện có, chỉ tiến hành cải tạo để thay thế, lắp đặt bổ sung các thiết bị cho phù hợp với dự án (không cần mở rộng diện tích).

9.2.2. Thông số thiết bị chính

Yêu cầu về thông số kỹ thuật của các thiết bị dưới đây được áp dụng cho thiết bị mua sắm mới; đối với thiết bị từ nguồn thiết bị dự phòng có khả năng điều đồng cho dự án Nâng công suất TBA 220kV Lao Bảo (máy 3) sẽ được xem xét, lựa chọn thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo vận hành ổn định và lâu dài tại trạm.

a. Máy biến áp:

Máy biến áp 220/110/22kV - 250MVA: Loại MBA tự ngẫu 03 pha, ngoài trời, ngâm trong dầu; Công suất định mức 250/250/50MVA; Điện áp định mức: 225± 8 x 1,25%/115/23kV; Khả năng chịu ngắn mạch phía 220kV: 50kA/1s, phía 110kV: 40kA/1s; Chiều dài đường rò 31mm/kV; Đảm bảo vận hành song song với MBA

220kV hiện hữu tại trạm.

b. Các thiết bị phân phối 220kV:

Điện áp định mức 245 kV, tần số 50 Hz, mức cách điện phù hợp với tiêu chuẩn IEC (điện áp chịu đựng xung sét 1050kV, điện áp chịu tần số công nghiệp 460kV), tiêu chuẩn đường rò 25 mm/kV.

- Máy cắt 220kV: Loại 1 pha, đặt ngoài trời, cách điện SF6, có Uđm=245kV, Iđm=3150A, Icắtn/m,đm=50kA/1s.

- Dao cách ly 220kV: Loại 3 pha và 1 pha (có 02, 01 và 0 lưỡi tiếp địa), đặt ngoài trời, kiểu mở ngang có Uđm=245kV, Iđm=2000A, In/m,đm=50kA/1s, truyền động bằng động cơ và bằng tay, có khóa liên động giữa dao chính và dao tiếp đất.

- Biến điện áp 220kV: Loại 1 pha, kiểu tụ, lắp ngoài trời, có Uđm=245kV; tỉ số biến đổi: 220/√3:0,11/√3:0,11/√3kV, cấp chính xác và công suất cuộn thứ cấp: 3P – 50VA cho bảo vệ và CL.0,5 – 25VA cho đo lường.

- Biến dòng điện 220kV: Loại 1 pha, đặt ngoài trời, có Uđm=245kV-50kA/1s, tỉ số biến đổi: 800-1200-2000/1/1/1/1/1A, cấp chính xác: 5P20/0,5/0,5/5P20/5P20. Cấp chính xác và công suất cuộn thứ cấp: CL5P20-30VA cho bảo vệ , CL0,5-10VA cho cuộn đo đo lường 1 và CL0,5-10VA cho cuộn đo lường 2.

- Chống sét van 192kV: Loại 1 pha, đặt ngoài trời, ZnO không khe hở, có Uđm=192kV, kèm bộ đếm sét và thiết bị chỉ thị dòng rò.

- Cách điện đứng 220kV: Loại ngoài trời, 01 pha.

- Thanh cái sử dụng 02 dây AAC-630mm2.

- Đấu nối thiết bị trong ngăn lộ tổng 220kV sử dụng 01 dây AAC-630mm2 và ngăn vòng – nối 220kV sử dụng 02 dây AAC-630mm2.

c. Thông số thiết bị chính phía 110kV:

Điện áp định mức 123kV, tần số 50 Hz, mức cách điện phù hợp với tiêu chuẩn IEC (điện áp chịu đựng xung sét 550kV, điện áp chịu tần số công nghiệp 230kV), tiêu chuẩn đường rò 25 mm/kV;

- Kháng hạn dòng 110kV: Loại 1 pha, đặt ngoài trời, dạng khô, có Uđm=123kV, Iđm=2000A, điện kháng=24mH, Icắtn/m,đm=40kA/1s;

- Máy cắt 110kV: Loại 3 pha, đặt ngoài trời, cách điện SF6, có Uđm=123kV, Iđm=3150A, Icắtn/m,đm=40kA/1s.

- Dao cách ly 110kV: Loại 3 pha và 1 pha (có 02, 01 và 0 lưỡi tiếp địa), đặt ngoài trời, kiểu mở ngang có Uđm=123kV, Iđm=2000A, In/m,đm=40kA/1s.

- Biến điện áp 110kV: Loại 1 pha, kiểu tụ, lắp ngoài trời, có Uđm=123kV; tỉ số biến đổi: 110/√3:0,11/√3:0,11/√3:0,11/√3kV, cấp chính xác 0,5/0,5/3P, công suất 15/15/50VA.

- Biến dòng điện 110kV: Loại 1 pha, đặt ngoài trời, có Uđm=123kV, tỉ số biến đổi: 800-1600-2000/1/1/1/1/1A, cấp chính xác: 5P20/0,5/0,5/5P20/5P20, công suất 20/10/10/20/20VA (cho ngăn lộ tổng).

- Chống sét van 110kV kèm bộ ghi sét: Loại 1 pha, đặt ngoài trời, ZnO không khe hở, có Uđm=96kV, kèm bộ đếm sét và thiết bị chỉ thị dòng rò.

- Cách điện đứng 110kV: Loại ngoài trời, 01 pha.

- Ngăn lộ tổng sử dụng 02 dây AAC-630mm2

9.2.3. Hệ thống điều khiển bảo vệ, đo lường, đo đếm

(Sơ đồ phương thức bảo vệ - điều khiển - đo lường toàn trạm bản vẽ số 25155LBO-F.I1.E2.03 và các bản vẽ liên quan do PECC5 lập).

- Thiết bị điều khiển, bảo vệ rơ le, tự động và đo lường lắp mới theo dự án phải hiện đại, tính năng sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật điện quốc tế (IEC), quy phạm trang bị điện Việt Nam và các qui định hiện hành.
- Sử dụng lại hệ thống điều khiển - bảo vệ - đo lường hiện hữu của trạm.
- Trang bị mới hệ thống điều khiển và bảo vệ cho MBA AT3 lắp mới và các ngăn lộ lắp mới.
- Cải tạo và hoàn thiện hệ thống điều khiển - bảo vệ hiện hữu của trạm phù hợp với máy biến áp và các thiết bị lắp mới.
- Khai báo, cấu hình hiệu chỉnh bổ sung và kết nối các thiết bị lắp mới lên hệ thống điều khiển máy tính hiện hữu của trạm (bao gồm tín hiệu PCCC).

9.2.4. Giải pháp xây dựng chính: (bản vẽ Mặt bằng xây dựng và các bản vẽ liên quan do PECC5 lập)

Dự án Nâng công suất trạm biến áp 220kV Lao Bảo (máy 3) được đầu tư xây dựng trong khuôn viên trạm biến áp 220kV Lao Bảo hiện hữu (không mở rộng hàng rào trạm).

Các giải pháp xây dựng chủ yếu bao gồm:

- Tận dụng móng, cột, xà thép tại các ngăn lộ D05, D06, D07 và E11 hiện hữu phù hợp với dự án sau khi các nhà máy Năng lượng tái tạo đấu nối tại các ngăn lộ trên tiến hành tháo dỡ thu hồi thiết bị trả mặt bằng dự án
- Cải tạo móng trụ đỡ thiết bị các ngăn D05, D06, E11 hiện hữu phù hợp với thiết bị lắp mới của dự án;
- Xây mới móng cho máy biến áp AT3 220kV-250MVA;
- Xây mới 01 tường ngăn cháy giữa MBA AT3 và nhà điều khiển; 01 tường ngăn cháy giữa MBA AT3 và MBA AT2 hiện hữu; 01 tường ngăn cháy giữa MBA AT1 hiện hữu và ngăn kháng hạn dòng 110kV xây mới;
- Xây dựng mới cột cổng, thanh cái thuộc hệ thống phân phối 220kV, 110kV để lắp mới 01 ngăn đường vòng 220kV (ngăn D06), 01 ngăn lộ tổng 220kV (ngăn D05), hoàn thiện sơ đồ từ "Hệ thống hai thanh cái có máy cắt liện lạc" hiện hữu thành sơ đồ "Hệ thống hai thanh cái có thanh cái vòng", 01 ngăn lộ tổng 110kV và ngăn kháng hạn dòng 110kV phù hợp với hiện hữu tại trạm;
- Xây dựng mới móng, trụ đỡ thiết bị cho 01 ngăn đường vòng 220kV (ngăn D06), 01 ngăn lộ tổng 220kV (ngăn D05), hoàn thiện sơ đồ phía 220kV, 01 ngăn lộ tổng 110kV và 01 ngăn kháng hạn dòng 110kV phù hợp với hiện hữu tại trạm;
- Xây dựng mới ngăn lộ tự dùng 22kV đấu nối vào MBA AT1 hiện hữu, di dời thiết bị và trụ đỡ từ TD42 sang;
- Xây mới các đoạn mương cáp ngoài trời cho các hạng mục thuộc dự án, phù hợp với mương cáp hiện hữu của Trạm và các quy định hiện hành của EVNNPT;
- Sử dụng lại đường ô tô trong, ngoài trạm, nhà điều khiển, nhà bơm cứu hoả, mương cáp,… hiện hữu;
- Hoàn thiện lại mặt bằng cho dự án này.

9.2.5. Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC):

- Trang bị Hệ thống báo cháy tự động.

- Sử dụng hệ thống PCCC hiện có tại trạm.

- Lắp đặt đầu dò nhiệt cho máy biến áp AT3-220kV- 250MVA lắp mới, tín hiệu các đầu dò nhiệt được kết nối vào tủ báo cháy trung tâm hiện hữu.

- Lắp đặt tủ điều khiển van điện từ tại phòng điều khiển.

- Lắp đặt hệ thống báo động nút bấm, còi, đèn chớp tại khu vực máy biến áp AT3- 220kV-250MVA lắp mới.

- Hệ thống chữa cháy phun nước bằng giàn phun nước chữa cháy tự động áp lực cao tự động cho máy biến áp AT3.

- Đấu nối đoạn ống PCCC từ hệ thống đường ống PCCC hiện hữu gần MBA đến hệ thống phun sương.

- Lắp đặt hệ thống báo cháy khu vực sàn nâng trong nhà điều khiển.

- Lắp đặt hệ thống chữa cháy Sol khí Stat-X khu vực mương cáp dưới sàn nâng trong nhà điều khiển

- Bổ sung lắp đặt các thiết bị PCCC mới vào hệ thống báo cháy tự động hiện hữu của trạm

9.2.6. Các giải pháp kỹ thuật khác:

a. Nguồn điện tự dùng:

Sử dụng lại hệ thống tự dùng xoay chiều 220/380VAC hiện có của trạm, trong giai đoạn này có thực hiện cấp nguồn cho thiết bị lắp mới:

- Cấp nguồn cho hệ thống làm mát và OLTC của MBA AT3 lắp mới.

- Cấp nguồn cho các tủ ĐKBV 220kV và 110kV lắp mới.

- Cấp nguồn cho các tủ MK 220kV và 110kV lắp mới

Sử dụng lại hệ thống tự dùng một chiều 220VDC hiện có của trạm. Trong giai đoạn này sử dụng các MCB dự phòng tại tủ PW+DC (DC4) hiện có được trang bị trong dự án Nhà máy Điện gió Tân Hợp để cấp nguồn cho thiết bị lắp mới.

Sử dụng lại hệ thống giám sát, tìm kiếm sự cố hiện có và bổ sung cho phù hợp với quy mô của trạm

b. Bảo vệ chống sét:

- Chống sét đánh thẳng: Trạm được bảo vệ chống sét đánh thẳng bằng dây chống sét và kim thu sét đặt trên hệ thống cột cổng, cột thanh cái của trạm..

- Chống sét lan truyền: Lắp đặt các chống sét van phía 220kV, 110kV và 22kV cho MBA.

c. Hệ thống nối đất:

Sử dụng lại hệ thống nối đất hiện hữu, trang bị thêm nối đất cho các thiết bị lắp đặt mới thuộc dự án kết nối vào hệ thống lưới nối đất hiện hữu.

d. Hệ thống chiếu sáng:

Chiếu sáng trong nhà, ngoài trời và chiếu sáng sự cố: Sử dụng lại hệ thống chiếu sáng hiện hữu tại trạm.

e. Hệ thống camera:

Sử dụng lại hệ thống camera hiện hữu tại trạm. Trang bị bổ sung Camera loại ngoài trời quan sát tại vị trí lắp đặt mới MBA AT3 kết nối vào HT camera hiện hữu.

f. Hệ thống thông tin liên lạc, SCADA:

- Hệ thống TTLL & SCADA đã được hoàn thiện trong giai đoạn trước.

- Thực hiện cấu hình, xây dựng cơ sở dữ liệu ngăn MBA AT3, các ngăn lộ 220kV, 110kV lắp thiết bị mới và ngăn tự dùng 22 kV di dời. Từ hệ thống TTLL hiện hữu, thử nghiệm End-to-End các tín hiệu bổ sung, hiệu chỉnh từ Trạm 220kV Lao Bảo đến CSO và B02.

10. Bản vẽ đóng dấu: Kèm theo quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

11.1. Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

11.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
- Tiêu chuẩn: Các tiêu chuẩn TCVN, tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN, tiêu chuẩn và quy phạm ngành TCN (Điện, Viễn thông, Xây dựng); tiêu chuẩn quốc tế IEC, ITU, ISO… (hoặc tương đương) và các quy định hiện hành khác.

12.Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 145.441.000.000 đồng (một trăm bốn mươi năm tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 20.698.000.000 đồng.
- Chi phí thiết bị: 97.487.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.425.000.000 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 4.936.000.000 đồng.
- Chi phí khác: 5.860.000.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 15.036.000.000 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: Phấn đấu hoàn thành dự án Quý III/2027.

14. Nguồn vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư:

14.1. Nguồn vốn đầu tư:

Sử dụng nguồn vốn do EVNNPT thu xếp và phân bổ theo kế hoạch thực hiện dự án trong kế hoạch hàng năm.

14.2. Hiệu quả đầu tư:

Kết quả tính toán của đề án cho thấy về mặt kinh tế - tài chính, các chỉ tiêu hiệu quả đều đạt (NPV > 0; B/C > 1; IRR > hệ số chiết khấu), hiệu quả tài chính và kinh tế của toàn bộ dự án trong các trường hợp đều đạt.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án:

- EVNNPT làm chủ đầu tư dự án.
- Công ty Truyền tải điện 2 (PTC2) đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

16. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo vệ môi trường

- Dự án không thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.
- Thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao PTC2:

+ Phối hợp đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ dự án theo Quyết định và gửi hồ sơ

sau hoàn thiện có xác nhận của Tư vấn thẩm tra đến Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị và EVNNPT.

+ Phối hợp với các đơn vị trực thuộc EVNNPT rà soát VTTB tồn kho có thể điều động, sử dụng cho dự án trong các bước tiếp theo.

+ Triển khai các bước tiếp theo của dự án theo phân cấp và Quy định hiện hành.

- Các đơn vị trực thuộc EVNNPT có trách nhiệm rà soát vật tư thiết bị tồn kho của đơn vị có thể sử dụng cho dự án, kiểm tra, đánh giá chất lượng, tổ hợp, đóng gói và bàn giao cho PTC2. Chi phí thực hiện được hạch toán vào dự án. Để tối ưu hiệu quả đầu tư, các đơn vị thực hiện các thủ tục điều động theo quy định trước khi phê duyệt TKBVTC, DT làm cơ sở để giảm trừ khối lượng cần mua sắm khi phê duyệt dự toán gói thầu.

- Đối với VTTB dự phòng điều động cho dự án có hoàn trả, yêu cầu PTC2 cần xác định số lượng và thông số VTTB đã được điều động, để mua sắm hoàn trả đáp ứng đúng thông số đã được điều động cho dự án (Trong trường hợp VTTB dự phòng điều động có thông số cao hơn thông số dự án đầu tư được phê duyệt).

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Giám đốc Công ty Truyền tải điện 2, và các cơ quan liên quan của EVNNPT, căn cứ chức năng thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
- EVN (để báo cáo);
- HĐTV (để báo cáo);
- Các PTGĐ;
- Các Ban: KH, QLĐT, KHCN, KTAT, TCKT;
- PTC2;
- PECC2, PECC5;
- Lưu: VT, ĐTXD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0102743068-C.T.T.N.H.H
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trương Hữu Thành